

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH
DOANH 3 NĂM GẦN NHẤT

(Kèm theo văn bản số 904 /XMHP-KHCL ngày 14/08/2019)

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
1	Các chỉ tiêu sản lượng sản xuất chủ yếu					
1.1	Clinker tự sản xuất	tấn	1.078.444	1.084.844	1.120.714	1.120.000
1.2	Xi măng (Bao gồm cả gia công)	tấn	1.674.857	1.593.324	1.577.303	1.630.000
2	Các chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ chủ yếu		1.721.219	1.685.708	1.801.704	1.860.000
2.1	Clinker	tấn	55.290	97.165	223.576	230.000
2.2	Xi măng	tấn	1.665.929	1.588.543	1.578.129	1.630.000
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.807,85	1.676,5	1.766,57	1.821,15
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	73,40	45,73	49,169	64,02
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	74,09	51,89	80,073	70,861
6	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD			7,026	
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	26,382	26,29	41,334	67,821
7.1	Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
7.2	Vốn vay	Tỷ đồng				
7.3	Vốn khác	Tỷ đồng				
8	Tổng lao động	Người	1.061	970	907	872
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	144,535	138,413	139,444	138,652
9.1	Quỹ lương quản lý	Triệu đồng	2.916	2.130	2.339	2.088
9.2	Quỹ lương lao động	Triệu đồng	141.619	136.283	137.105	136.564